

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HSST

Ngày: 14-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc, ông Huỳnh Bá Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

LÊ VĂN P - Sinh ngày: 28/6/2002 - Tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Khối 7 mới (Khối 8 cũ), thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, chỗ ở: Phòng B- Ký túc xá sinh viên phía Đ, tổ H, phường K, quận N, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tứ H và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1. Đặng Văn Anh Q, sinh năm: 2003. HKTT: Thôn A, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Phòng B503 ký túc xá phía Đông, tổ H phường K, quận N, TP Đà Nẵng

2. Bùi Văn P1, sinh năm: 2005. HKTT: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Phòng B502 ký túc xá phía Đông, tổ H phường K, quận N, TP Đà Nẵng

3. **Trần Phương N**, sinh năm: 2005. HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Phòng B502 ký túc xá phía Đông, tổ H phường K, quận N, TP Đà Nẵng

4. **Nguyễn Quốc A**, sinh năm: 2005. HKTT: TDP Bãi Giếng 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: Phòng B516 ký túc xá phía Đông, tổ H phường K, quận N, TP Đà Nẵng

5. **Lê Quang Nhật K**, sinh năm: 2005. HKTT: H H, phường Đ, TP ., tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: Phòng B411 ký túc xá phía Đông, tổ H phường K, quận N, TP Đà Nẵng

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Đỗ Thị Minh T1**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: I L, phường M, quận N, TP Đà Nẵng

2. **Hồ Bảo N1**, sinh năm: 2001. Địa chỉ: 3 N, phường M, quận N, TP Đà Nẵng
(Tất cả người bị hại và người có quyền lợi lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Lê Văn P nhập học vào Trường đại học Đ và được bố trí thuê phòng B511 - Ký túc xá sinh viên phía Đông (thuộc tổ 8, P.Khu Ê, Q.N) để ở. Đến tháng 10 năm 2024, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên P đã 04 lần trộm cắp tài sản tại khu B của Ký túc xá sinh viên phía Đông, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 08/10/2024, P vào phòng B503 lấy trộm 01 laptop hiệu HP core 13 màu đen của anh Đặng Văn Anh Q mang về phòng của P cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 45 ngày 09/10/2024, P nhắn tin cho anh Hồ Bảo N1 (bạn quen biết với P khi cùng là sinh viên) về việc nhờ anh N1 cài W và vệ sinh laptop. Do trước đó, anh N1 có đăng facebook cài lại W và vệ sinh laptop miễn phí nên anh N1 đồng ý. Sau đó, P mang L lấy trộm đến phòng trọ của anh N1 (tại: 3 đường N, P. M, Q. N) và nói với anh N1 laptop là của bạn P. Trong lúc anh N1 cài lại W thì P đi về phòng ký túc xá rồi nhắn tin với anh N1 với nội dung do máy đã cũ nên bạn của P muốn bán laptop với giá 400.000đ đến 500.000đ. Tin tưởng chiếc laptop là của bạn P muốn bán nên anh N1 đã mua với giá 450.000đ.

Tang vật tạm giữ: 01 laptop hiệu HP core 13 màu đen, trị giá **1.000.000đ**.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 11/10/2024, P đi vào phòng B502 lấy 01 laptop hãng Acer Aspire 7 của anh Bùi Văn P1 rồi nhắn tin cho anh N1 nhờ cài lại W và vệ

sinh laptop. Vì bận việc nên anh N1 nói P mang laptop qua cửa hàng máy tính Kim A1 (tại số 1 đường H, TP.Đà Nẵng) vì đang có chương trình cài Win miễn phí. Sau đó, P mang chiếc laptop đến cửa hàng máy tính Kim A1 cài lại W. Đến khoảng 20 giờ 38 phút cùng ngày, P mang chiếc laptop lấy trộm đến phòng trọ của anh N1 rồi nói với anh N1 là laptop của em P muốn bán vì đang cần tiền. Tin tưởng chiếc laptop là của em P muốn bán nên anh N1 đã mua với giá 3.000.000đ.

Tang vật tạm giữ: 01 chiếc laptop hãng A, trị giá **10.780.000đ**.

Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2024, P vào lại phòng B502 lấy trộm 01 chiếc laptop Dell Latitude E6530 của anh Trần Phương N rồi chụp hình chiếc laptop vừa lấy trộm gửi qua cho anh N1 trao đổi về việc bán xác laptop (vì laptop cũ, không khởi động được nguồn, không còn giá trị sử dụng). Anh N1 nhắn tin nói P mang ra ngoài tiệm bán nhưng P vẫn mang đến phòng trọ của anh N1 và nói dối anh N1 ngoài tiệm nói thu mua với giá 150.000đ nên anh N1 đồng ý mua laptop của P để lấy phụ kiện sửa chữa, thay thế.

Tang vật tạm giữ: 01 Laptop Dell Latitude E6530, bộ nhớ ram đã cài đặt: 8.00GB, màu đen; bộ xử lý: Core i7- 3520M 2.90GHz, trị giá **300.000đ**.

Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2024, P vào phòng B516 lấy trộm 01 laptop hiệu Asus Rog, màu đen và 01 điện thoại Realme 5i màu xanh của anh Nguyễn Quốc A rồi mang đến phòng trọ của anh N1. Anh N1 đi vắng nên P nhắn tin nói với anh N1 biết việc P mới mua laptop và nhờ anh N1 cài lại W thì anh N1 nhắn tin lại bảo P chờ anh N1 về. Do đang cần tiền, P nhắn tin nói dối anh N1 rằng đang chơi Poker với bạn nên nhờ anh N1 chuyển khoản số tiền 500.000đ để P mua chip. Sau đó, P để lại chiếc laptop trong phòng của anh N1 rồi mang chiếc điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại tại số 1, Lê Văn H1 (thuộc P. M, Q.N) bán. Khi đến, P nói với chị Đỗ Thị Minh T1 (sinh năm: 1995, quản lý cửa hàng) là điện thoại của P muốn bán với giá 700.000đ. Do kiểm tra không có mặt khẩu nên chị T1 đồng ý mua chiếc điện thoại của P với giá 700.000đ. Khi về phòng trọ, anh N1 chuyển khoản cho P mượn 500.000đ rồi cài lại Win, vệ sinh cho chiếc laptop của P để lại. Sau đó, anh N1 chụp hình ảnh laptop gửi cho P biết thì P nhắn tin nói cần tiền chơi poker nên muốn bán chiếc laptop. Tin tưởng chiếc laptop là của P mới mua nên anh N1 đồng ý mua với giá 3.000.000đ.

Tang vật tạm giữ: 01 laptop Asus G513 R7; bộ nhớ RAM đã cài đặt: 16.00GB, màu đen; bộ xử lý: AMD Ryzen 7 4800 Graphics 2.900GHz trị giá: 12.600.000đ và 01 điện thoại Realme 5i, trị giá 1.200.000đ.

Ngoài ra ngày 07/10/2024, P vào phòng B411 lấy trộm 01 laptop hiệu Vaio màu bạc của anh Lê Quang Nhật K (sinh năm: 2005, HKTT: 82, đường H, P.Đông Ba, TP., Thừa Thiên H2) rồi mang đến tiệm cầm đồ trên đường N (thuộc P. H, Q.N)

bán nhưng do máy cũ nên chủ tiệm không mua. Sau đó, P vứt chiếc laptop này xuống đoạn sông ở đường C, P.M, Q . N.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 93/KL-HĐĐGTS, ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N kết luận:

- 01 lap top nhãn hiệu: Asus G513 R7; bộ nhớ RAM đã cài đặt: 16.00GB, màu đen; bộ xử lý: AMD Ryzen 7 4800 Graphics 2.900GHz trị giá: 12.600.000đ

- 01 laptop nhãn hiệu: Acer Aspire 7 A715 76G 5132; bộ nhớ RAM đã cài đặt: 16.00GB, màu đen; Bộ xử lý: Core i5-12450H 2.00GHz trị giá 10.780.000đ

- 01 laptop nhãn hiệu: D; bộ nhớ RAM đã cài đặt: 8.00GB, màu đen; bộ xử lý: Core i7- 3520M 2.90GHz trị giá 300.000đ

- 01 laptop nhãn hiệu: HP 250G8/Notebook PC; bộ nhớ RAM đã cài đặt: 4.00GB, màu đen; bộ xử lý: Core i3-1005G1 120GHz trị giá 1.000.000đ

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Realme 5i RMX2032; Dung lượng: 64 GB, màu xanh trị giá 1.200.000đ .

- 01 laptop nhãn hiệu: Vaio, màu bạc không thu hồi được, không kiểm tra thông số kỹ thuật nên không có cơ sở định giá .

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là **25.880.000đ** (hai mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng)

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-NHS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP . thì bị cáo Lê Văn P bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Văn P về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn P từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

Đối với 04 chiếc laptop và 01 điện thoại di động mà P lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, TP Đà Nẵng đã trả lại cho các bị hại: Q, P1, N và Quốc A nên không đề cập đến.

*** Về dân sự:**

- Anh Lê Quang Nhật K đã nhận số tiền 2.000.000đ do gia đình P bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Đặng Văn Anh Q, Nguyễn Quốc A, Bùi Văn P1, Trần Phương N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Gia đình của Lê Văn P và anh Hồ Bảo N1 tự thỏa thuận về bồi thường dân sự nên anh N1 không có yêu cầu gì.

- Chị Đỗ Thị Minh T1 không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bỏ ra mua điện thoại của P lấy trộm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 18/10/2024, tại khu Ký túc xá sinh viên phía Đông (thuộc tổ H, phường K, quận N) Lê Văn P đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tổng giá trị tài sản P lấy trộm là 25.880.000đ (trong đó: Anh Đặng Văn Anh Q 01 laptop hiệu HP trị giá 1.000.000đ, anh Bùi Văn P1 01 laptop hiệu Acer trị giá 10.780.000đ, anh Trần Phương N 01 laptop Dell trị giá 300.000đ, anh Nguyễn Quốc A 01 laptop Asus trị giá 12.600.000đ và 01 điện thoại di động Realme trị giá 1.200.000đ).

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng học tập để phấn đấu trở thành người công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà với bản tính xem thường pháp luật và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.880.000đ. Trong đó, có 02 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét tăng trách nhiệm hình sự đối với bản thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với những đối tượng có hành vi tương tự.

Song xét thấy, sau khi vụ án xảy ra bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên có cơ sở xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo.

Từ những nhận định ở trên và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. HĐXX xét thấy thời gian tạm giam của bị cáo đến thời điểm xét xử đã 05 tháng 21 ngày cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo và không cần thiết phải tiếp tục cách ly đối với bản thân bị cáo mà cần áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam ở một tội phạm khác, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo cũng là thỏa đáng.

- Đối với chị Đỗ Thị Minh T1: Khi mua điện thoại Realme, màu xanh của Lê Văn P không biết do P phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý đối với chị T1 là có cơ sở.

- Đối với anh Hồ Bảo N1: Khi P mang các laptop đến thì P đều nói dối là có nguồn gốc rõ ràng và do máy cũ quá hay do cần tiền nên chủ sở hữu các laptop muốn bán, đồng thời việc đề cập bán các laptop đều được tiến hành sau khi đã được cài lại W (không còn dữ liệu trong máy, không có mật khẩu). Tin tưởng lời nói dối của P, anh N1 đã mua 04 laptop của P mà không biết do P trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý đối với N1 nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với lần trộm cắp tài sản của P vào ngày 07/10/2024: Do không có cơ sở định giá nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý đối với P là có cơ sở.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản cho những người bị hại là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Về dân sự: Anh Lê Quang Nhật K đã nhận số tiền 2.000.000đ; anh Đặng Văn Anh Q, Nguyễn Quốc A, Bùi Văn P1, Trần Phương N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm; chị Đỗ Thị Minh T1 không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bỏ ra mua điện thoại của P lấy trộm; gia đình của Lê Văn P và anh Hồ Bảo N1 tự thỏa thuận về bồi thường dân sự và những người trên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 05 (năm) tháng, 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/10/2024 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan